

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 28-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hiền;

2. Bà Lê Thị Kim Oanh;

3. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Sỹ - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến kết nối từ điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh với điểm cầu Trại Tạm giam Công an tỉnh T) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Trương Văn Ú (tên gọi khác: không có), sinh ngày: 10-11-1966, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 2/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); vợ: Hà Bích T2, sinh năm; con: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ ngày 19-3-2024, chuyển tạm giam ngày 22-3-2024 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Ú: Bà Lê Thị Kiều D – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Hồ Thị Như T3 - sinh năm 1972 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị Như T3: anh Phạm Minh T4, sinh năm 1991, anh Phạm Minh T5, sinh năm 1997 và anh Phạm Minh Đ, sinh năm 2005;

cùng cư trú tại **ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh**. Do anh **Phạm Minh T5** làm đại diện. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Ú và bà **Hồ Thị Như T3**, sinh năm 1972, ngụ **ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh**, có quan hệ tình cảm với nhau, chung sống như vợ chồng, đến tháng 02-2024 phát sinh mâu thuẫn không còn quan hệ tình cảm và không chung sống với nhau nữa.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-3-2024, do bức tức vì nhiều lần năn nỉ bị hại **T3** nối lại tình cảm nhưng không được, nên **Ú** nảy sinh ý định giết bà **T3**, sau đó tự sát. **Ú** mua 100.000 đồng xăng chứa trong 01 can nhựa loại 05 lít, lấy 01 cây dao Thái Lan (cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao dài 11cm) tại nhà bếp cất giấu vào túi quần bên phải và 01 chai nhựa hiệu Number 1 có chứa thuốc trừ sâu; sau đó **Ú** điều khiển xe mô tô biển số 94F7-2306 đi từ nhà tại **ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh**, đi đến gần phòng trọ bị hại **T3** thuê ở tại khu vực **xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh** để chờ bị hại **T3** đi rước cháu. Khi phát hiện bị hại **T3** điều khiển xe mô tô đi từ phòng trọ ra đường được khoảng 20 mét, thì **Ú** điều khiển xe mô tô đuổi theo đến trước nhà bà **Bùi Thị Kim L**, tại **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh**, **Ú** điều khiển xe mô tô cúp đầu xe mô tô của bị hại **T3** làm xe mô tô và bị hại **T3** té ngã xuống đường. **Ú** dừng và xuống xe, lấy bình chứa xăng mở nắp đổ lên người bị hại **T3**, thì được người dân xung quanh phát hiện đến can ngăn, bắt giữ **Ú** giao **Công an xã T** xử lý. Riêng bị hại **T3** bỏ chạy vào phòng tắm nhà bà **L** trốn và được bà **L** cho mượn quần áo để thay, sau đó bị hại **T3** được **Công an xã T, huyện C** mời về trụ sở làm việc.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, lợi dụng sơ hở của cán bộ **Công an xã T** khi làm việc, **Ú** đi đến bàn gỗ phía sau trụ sở **UBND xã T**, nơi bị hại **T3** đang ngồi trình bày sự việc với cán bộ **Công an xã T**, **Ú** lấy dao giấu trong túi quần bên phải cầm trên tay phải đâm 02 nhát từ phía sau trúng vào lưng trái bị hại **T3**, thì lực lượng **Công an xã T, huyện C** không chế bắt giữ **Ú**, đồng thời đưa bị hại **T3** đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh T**, nhưng bị hại **T3** đã tử vong.

* Kết luận giám định tử thi số 561/KLGĐTT-KTHS ngày 17-4-2024 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: nguyên nhân chết của **Hồ Thị Như T3** là do bị mất máu cấp, do vết thương vùng lưng trái làm rách động mạch chủ ngực, rách phổi trái do vật sắc nhọn gây ra chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới.

* Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 21-4-2024 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: trên cán dao bằng nhựa màu đen, trên lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có dính máu người và vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 ở hiện trường là máu người, nhóm máu B, trùng nhóm máu của bà **Hồ Thị Như T3** là nhóm máu B; nhóm máu của **Trương Văn Ú** thuộc nhóm máu A.

* Kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 14-4-2024 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: mẫu áo thun ngắn tay có nhiều chấm màu đỏ và quần lửng có nhiều chấm màu đỏ, gửi giám định có dấu vết xăng, dầu; mẫu áo khoát màu tím và áo khoát màu hồng có nhiều hình bông hoa, gửi giám định có thành phần xăng, dầu; mẫu chất lỏng trong bình nhựa loại 05 (năm) lít, gửi giám định có thành phần xăng, dầu.

Quá trình điều tra, **Trương Văn Ú** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận 02 lần phạm tội như nêu trên.

* Kết quả thu giữ vật chứng:

- 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên thân bình nhựa có chữ 05 lít, bên trong có chứa chất lỏng dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh T** (kèm theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 21-4-2024 của **Phòng K, Công an tỉnh T**);

- 01 (một) chai nhựa, bên ngoài có chữ Number 1, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu đỏ;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số: 94F7-2306, số khung: VDTLCG0130T302542; số máy: VDEJQ139FMB108705 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 03-7-2024 của **Công an thành phố T, Công an tỉnh T** xe mô tô số 94F7-2306, ngày đăng ký 22-6-2004; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu SUCCESSFUL; số loại C100F1; màu sơn xanh; số máy: VDT1P50FMG3302542; số khung: VDTLCG013DT302542; Dung tích xi lanh: 97 cm³);

- 01 (một) gói thuốc lá bên ngoài có chữ Saigon (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bật lửa màu trắng bên ngoài có chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần kaki vải ống dài màu xám (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần đùi vải kaki màu vàng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) căn cước công dân số 072066001493 mang tên **Trương Văn Ú** (bản chính);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 353624095910907 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen kích thước 10 cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong số 683 có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong có 01 (một) áo thun ngắn tay có nhiều chấm màu đỏ;

- 01 (một) quần thun lưng có nhiều chấm màu đỏ;
- 01 (một) áo khoác màu tím (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo khoác màu hồng có nhiều hình bông hoa (đã qua sử dụng).

* Vật chứng thu giữ, đã chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2024. Gồm:

* Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo **Ú** bồi thường chi phí điều trị, mai táng phí và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 570.000.000 đồng, bị cáo **Ú** chưa bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Trương Văn Ú** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Trương Văn Ú** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh **Phạm Minh T5** đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo **Trương Văn Ú**. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Ú** bồi thường tiền mai táng phí số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật, tổng cộng là 304.000.000 đồng. Bị cáo **Ú** đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trương Văn Ú** phạm tội “Giết người” và căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Văn Ú** mức án tù Chung thân. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Ú**.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị cáo **Trương Văn Ú** đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại **Hồ Thị Như T3** tiền điều trị, tiền mai táng phí và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 304.000.000 đồng.

*Người bào chữa cho bị cáo **Trương Văn Ú** trình bày ý kiến:* thống nhất với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đã truy tố bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thừa

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã thực hiện hành vi giết bị hại 02 lần đã rõ, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo đúng yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Trương Văn Ú** thống nhất lời trình bày và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, không trình bày tranh luận bổ sung.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh **Phạm Minh T5** không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Trương Văn Ú**: bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Ú**, đại diện hợp pháp của bị hại **T3** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trương Văn Ú** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ xác định, do bị bị hại **Hồ Thị Như T3** châm dứt quan hệ tình cảm sau một thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, nên bị cáo nảy sinh ý định giết chết bị hại **T3** và sau đó sẽ tự sát. Bị cáo **Ú** đã mua 100.000 đồng xăng, đựng trong can nhựa loại 05 lít, lấy 01 con dao bằng kim loại cất giấu trong túi quần, chuẩn bị lượng nước thuốc trừ sâu đựng trong chai nhựa loại Number 1, để thực hiện hành vi giết bị hại **T3**. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-3-2024, **Ú** đến khu vực nhà trọ của bị hại **T3** thuê để ở tại **xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh**, **Ú** đã sử dụng số lượng xăng đã chuẩn bị trước đổ lên người bị hại **T3** định đốt nhưng được người dân xung quanh kịp thời can ngăn và bắt giữ giao **Công an xã T, huyện C**. Đến 18 giờ cùng ngày, lợi dụng sở hở của cán bộ Công an xã khi làm việc, **Ú** tiếp tục lấy dao bằng kim loại giấu trong túi quần bên phải cầm trên tay phải, đến nơi bị hại **T3** đang ngồi, đâm 02 nhát từ phía sau trúng vào lưng trái bị hại **T3** làm rách động mạch chủ ngực, rách phổi trái dẫn đến tử vong do bị mất máu cấp.

Xét thấy, chỉ vì bị bị hại T3 khurót từ tình cảm, ngoài việc này thì giữa bị cáo và bị hại T3 không có mâu thuẫn gì khác, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng xăng để thiêu đốt, dùng dao đâm chết bị hại T3, hành vi này của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn Ú phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Ú là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì bị bị hại khurót từ tình cảm, khi năn nỉ bị hại nói lại tình cảm không được, bị cáo nảy sinh ý định và thực hiện hành vi giết bị hại. bị cáo dùng xăng đổ lên người bị hại để đốt, nhưng được người dân ngăn cản, không chế bắt bị cáo giao công an xã T xử lý. Việc bị hại T3 không chết do xăng cháy là ngoài ý muốn của bị cáo. Khi được công an xã làm việc, lợi dụng sơ hở của cán bộ công an, một lần nữa bị cáo đã dùng dao bằng kim loại đã chuẩn bị từ trước cất giấu trong túi quần, đâm liên tiếp 02 nhát vào phía sau lưng của bị hại, làm cho bị hại T3 bị rách động mạch chủ ngực, rách phổi trái dẫn đến tử vong do bị mất máu cấp. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giết bị hại T3, do đó hành vi của bị cáo Ú cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giết bị hại, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” được quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với trách nhiệm của cán bộ Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh đã sơ hở trong quá trình làm việc với bị cáo Ú, để Ú tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng tại trụ sở, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, tách chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh làm rõ xử lý theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.1] 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên thân bình nhựa có chữ 05 lít, bên trong có chứa chất lỏng dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn

Văn N và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (kèm theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 21-4-2024 của Phòng K, Công an tỉnh T); 01 (một) chai nhựa, bên ngoài có chữ Number 1, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu đỏ; 01 (một) gói thuốc lá bên ngoài có chữ Saigon (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa màu trắng bên ngoài có chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen (đã qua sử dụng); 01 (một) quần kaki vải ống dài màu xám (đã qua sử dụng); 01 (một) quần đùi vải kaki màu vàng (đã qua sử dụng); 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen kích thước 10 cm (đã qua sử dụng); 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp giấy được niêm phong số 683 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) áo thun ngắn tay có nhiều chấm màu đỏ; 01 (một) quần thun lưng có nhiều chấm màu đỏ; 01 (một) áo khoác màu tím (đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác màu hồng có nhiều hình bông hoa (đã qua sử dụng), các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số: 94F7-2306, số khung: VDTLCG0130T302542; số máy: VDEJQ139FMB108705 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 03-7-2024 của Công an thành phố T, Công an tỉnh T xe mô tô số 94F7-2306, ngày đăng ký 22-6-2004; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu SUCCESSFUL; số loại C100F1; màu sơn xanh; số máy: VDT1P50FMG3302542; số khung: VDTLCG013DT302542; Dung tích xi lanh: 97 cm³); 01 (một) căn cước công dân số 072066001493 mang tên Trương Văn Ú (bản chính); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 353624095910907 (đã qua sử dụng), đây là tài sản và giấy tờ của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho bị cáo Ú là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2024. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ú bồi thường tiền mai táng phí số tiền 70.000.000 đồng, bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 100 tháng lương tối thiểu theo quy định của pháp luật, tổng cộng là 304.000.000 đồng. Bị cáo Ú đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[9.1] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trương Văn Ú phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[9.2] Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo **Trương Văn Ú** có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại **T3** số tiền điều trị thương tích, tiền mai táng phí, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 304.000.000 đồng, do đó bị cáo **Ú** phải chịu 15.200.000 đồng ($304.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.200.000 \text{ đồng}$).

Tổng cộng bị cáo **Trương Văn Ú** phải chịu 15.400.000 (mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, g khoản 1 Điều 52 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Ú** tù Chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-3-2024.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trương Văn Ú**.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên thân bình nhựa có chữ 05 lít, bên trong có chứa chất lỏng dán giấy niêm phong có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh T** (kèm theo Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 21-4-2024 của **Phòng K, Công an tỉnh T**);

- 01 (một) chai nhựa, bên ngoài có chữ Number 1, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu đỏ;

- 01 (một) gói thuốc lá bên ngoài có chữ Saigon (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bật lửa màu trắng bên ngoài có chữ Hoa Việt (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần kaki vải ống dài màu xám (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần đùi vải kaki màu vàng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cán dao bằng nhựa màu đen kích thước 10 cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong số 683 có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N** và dấu tròn màu đỏ của **phòng K Công an tỉnh T**, bên trong có 01 (một) áo thun ngắn tay có nhiều chấm màu đỏ;

- 01 (một) quần thun lưng có nhiều chấm màu đỏ;

- 01 (một) áo khoác màu tím (đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác màu hồng có nhiều hình bông hoa (đã qua sử dụng),

3.2. Trả lại cho bị cáo **Trương Văn Ú**:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số: 94F7-2306, số khung: VDTLCG0130T302542; số máy: VDEJQ139FMB108705 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 03-7-2024 của **Công an thành phố T**, **Công an tỉnh T** xe mô tô biển số 94F7-2306, ngày đăng ký 22-6-2004; loại xe: hai bánh từ 50-175 cm³; nhãn hiệu SUCCEFUL; số loại C100F1; màu sơn xanh; số máy: VDT1P50FMG3302542; số khung: VDTLCG013DT302542; Dung tích xi lanh: 97 cm³);

- 01 (một) căn cước công dân số 072066001493 mang tên **Trương Văn Ú** (bản chính);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 353624095910907 (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2024. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo **Trương Văn Ú** và đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo **Ú** có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (gồm các anh **Phạm Minh T4**, **Phạm Minh T5** và **Phạm Minh Đ**) số tiền điều trị, tiền mai táng phí và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 304.000.000 (ba trăm lẻ bốn triệu) đồng.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bị cáo **Trương Văn Ú** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

6.1. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo **Trương Văn Ú** phải chịu 200.000 đồng.

6.2. Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo **Trương Văn Ú** phải chịu 15.200.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo **Trương Văn Ú** phải chịu 15.400.000 (mười lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng tiền án phí.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

8. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo **Trương Văn Ú**, đại diện hợp pháp cho bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan ANĐT CA Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Ngẫu